

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2020

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thanh Hiền và ông Hoàng Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20/02/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 441/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2020/TB-XX ngày 07/02/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Ty, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh L (tỉnh H cũ) vào ngày 26/12/1989. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi nhau về nợ nần, tiền bạc lãi xuất cao (do bà T chơi lô đề, cờ bạc), gia đình đã phải bán nhà để trả nợ cho bà T

nhưng không đủ, từ đó tới nay bà T không dừng lại việc chơi lô đề, cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay ông L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị T.

Về con chung: Ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị T có hai con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 11/11/1992 và Hoàng Thị Hồng N, sinh ngày 22/01/1995, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, đơn khiếu nại và tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như ông L trình bày là đúng. Bà T không đồng ý ly hôn với ông L vì ông L có quan hệ tình cảm với cô Phạm Thị Y – xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và ông bà đã thỏa thuận là không ly hôn vì vợ chồng cần nương tựa nhau khi tuổi già. Về tài sản nếu Tòa giải quyết cho ông L ly hôn thì bà T yêu cầu ông L để lại toàn bộ nhà ở cho bà T và con nếu ông L không đồng ý thì bà T đề nghị Tòa án chia tài sản (nhà ở).

Về con chung: Bà T xác nhận vợ chồng có hai người con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 11/11/1992 và Hoàng Thị Hồng N, sinh ngày 22/01/1995, hiện đã trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Hoàng Văn L đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Tỉnh H cũ) vào ngày 26/12/1989 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết ông L xác định sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi nhau về nợ nần, tiền bạc lãi xuất cao (do bà T chơi lô đề, cờ bạc), gia đình đã phải bán nhà để trả nợ nhưng không đủ, từ đó tới nay bà T không dừng lại

việc chơi lô đề, cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ để hòa giải tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ nhưng bà T không có mặt, đến khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà T mới có đơn khiếu nại và đơn đề nghị cho rằng bà đi làm ăn xa, bận công việc nên không đến Tòa án, bà T, ông L chưa có thỏa thuận về tài sản, nhà ở chung và ông L có quan hệ tình cảm với cô Phạm Thị .

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó mới làm đơn đề nghị, đơn khiếu nại sau khi Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và cũng không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí trong việc hòa giải; Đối với nội dung đơn đề nghị, đơn khiếu nại của bà T cho rằng ông L có quan hệ tình cảm với người khác và đề nghị Tòa án chia tài sản chung nhưng không đưa ra các tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để giải quyết. Do đó không có cơ sở để xem xét các yêu cầu của bà T.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của ông L là có căn cứ, cần được chấp nhận. căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ông L được ly hôn bà T.

[3] *Về con chung*: Ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị T có hai con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 11/11/1992 và Hoàng Thị Hồng N sinh ngày 22/01/1995, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Hoàng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Hoàng Thị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản, khi nào ông L, bà T có yêu cầu chia tài sản sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông Hoàng Văn L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn L được ly hôn bà Hoàng Thị T.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005202 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 06/12/2019.

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Ba, B, Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quang Trung